

Bản án số: 387/2022/HS-PT

Ngày: 12/9/2022.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Công Huân

2. Ông Ngô Đức Thụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý 279/2022/HSPT ngày 12/7/2022 đối với bị cáo Phạm Quốc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HSST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Quốc T; giới tính: Nam; sinh năm 1978; tại: tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký thường trú: Tổ dân phố Hồng Phú, phường Thanh Châu, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Nhà không số, tổ 9, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh T, sinh năm 1942 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1952; vợ: Đỗ Thị Y (đã ly hôn); con: có 02 người con (con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006); tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Nhân thân: Ngày 13/3/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 11/2013/HSST.

- Bị cáo tại ngoại (*Có mặt tại phiên tòa*)

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo: Không triệu tập.

Bị hại: Anh Vũ Thế H, sinh năm 1996; địa chỉ: Nhà số 12 Hẻm 458, Huỳnh Tấn Phát, phường Tân Thuận Tây, Quận 7, Thành phố Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h00' ngày 31/8/2019, khi anh Vũ Thế H qua nhà trọ của bị cáo Phạm Quốc T chơi, trong lúc nói chuyện anh Hiền có khoe với Toàn về một bộ dụng cụ sử dụng ma túy (do trước đây anh Hiền và Toàn từng sử dụng ma túy cùng nhau). Khoảng 09h00' ngày 01/9/2019, Tuấn Cò (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại cho Toàn hỏi chìa khóa phòng của Toàn để ở đâu thì Toàn nói phòng của Toàn không khóa cửa. Đến 12h00' cùng ngày, Toàn về nhà thì thấy một số đồ dùng trong phòng không còn nguyên vị trí, Toàn nghĩ do anh Hiền đã nói việc Toàn sử dụng ma túy cho người khác nghe nên có người vào nhà Toàn để kiểm tra.

Vào khoảng 18h00' cùng ngày, Toàn đi làm về thì nhìn thấy anh Hiền đang trực bảo vệ tại nhà ông Tiến nên gọi anh Hiền qua nhà Toàn để nói chuyện. Trong lúc nóng giận, Toàn đã dùng chân phải (đang đi giày) đá hai cái vào vùng hông bên trái của anh Hiền, rồi dùng tay đẩy anh Hiền vào tường và dùng tay phải đánh vào vùng mặt anh Hiền một cái. Trong khi đánh anh Hiền thì Toàn có nói với anh Hiền: “Lần này anh cảnh cáo như vậy, lần sau còn kiểu này thì không như vậy đâu”. Sau đó, Toàn đi vào trong bếp để nấu ăn, còn anh Hiền thì trở về phòng trực của nhà ông Tiến. Khi về đến phòng trực của nhà ông Tiến, anh Hiền thấy đau ở vùng bụng nên đã nhờ người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Nhân dân 115, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua thăm khám, bác sỹ xác định anh Hiền bị xuất huyết nội do chấn thương lách độ 3 nên tiến hành phẫu thuật.

Ngày 02/9/2019, ông Vũ Văn Hoan (cha ruột của anh Hiền) đã đến Công an xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè trình báo sự việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 803/TgT.19 ngày 12/9/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với anh Vũ Thế H, kết luận: Chấn thương bụng kín gây vỡ lá lách, chảy máu trong ổ bụng, đã được phẫu thuật mở bụng cắt lách, dẫn lưu ổ bụng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 31% (Ba mươi một phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Phạm Quốc T 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo

theo quy định pháp luật.

Ngày 03/6/2022, bị cáo Phạm Quốc T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo, với lý do: Bị hại không làm đơn tố giác mà còn có đơn bãi nại; bị cáo đã bồi thường cho bị hại; hành vi phạm tội của bị cáo là bộc phát chứ không có tính chất côn đồ; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 803/TgT.19 ngày 12/9/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh, đối với anh Vũ Thế H chưa thuyết phục vì vị trí lá lách bị thương tích cao hơn 15cm so với vị trí bị cáo đá bị hại; và yêu cầu bị hại phải có mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Quốc T thay đổi yêu cầu kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo và xem xét tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” vì bị cáo phạm tội do bộc phát, không làm chủ hành vi vì có thể do đã sử dụng ma túy đá vào tối ngày hôm trước khi phạm tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết định khung và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đã kết luận, đủ căn cứ xác định bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Quốc T, về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có cơ sở pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Trong vụ án, chỉ vì nghi ngờ bị hại đã nói cho người khác biết việc bị cáo sử dụng ma túy mà bị cáo đã gọi bị hại qua nhà và vô cớ tấn công (dùng chân đi giày để cao su để đá hai cái vào vùng hông bên trái, rồi dồn anh Hiền vào tường và dùng tay đánh vào mặt anh Hiền), mà hậu quả làm bị hại chấn thương vùng bụng kín, gây vỡ lá lách, chảy máu trong ổ bụng, với tỷ lệ thương tật do thương tích là 31%. Nên bị cáo Phạm Quốc T đã phạm tội với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”, thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên về mức hình phạt, bị cáo Phạm Quốc T phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ như án sơ thẩm nhận định: bị cáo có đơn xác nhận của địa phương là lao động chính, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo và vụ án xảy ra đã hơn 03 năm. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 05 (Năm) tù, là có phần nghiêm khắc. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Phạm Quốc T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo Phạm Quốc T không tranh luận, chỉ đề nghị được hưởng mức án khoan hồng hưởng án treo để có thể sửa chữa và làm những việc tốt đóng góp cho xã hội, cho cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng vũ lực tấn công gây thương tích cho anh Vũ Thế H vào ngày 01/9/2019, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo Phạm Quốc T trong giai đoạn điều tra và qua xét hỏi công khai tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ án, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại, kết luận giám định pháp y về thương tích; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18h00 ngày 01 /9/2019, tại nhà không số, tổ 9, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Phạm Quốc T đã có hành vi dùng vũ lực để tấn công gây thương tích cho anh Vũ Thế H (dùng chân đang mang giày đế bằng cao su đá 02 cái vào hông bên trái của anh Hiền, rồi đẩy anh Hiền vào sát tường và dùng phải đánh vào mặt anh Hiền); mà hậu quả làm anh Hiền bị chấn thương vùng bụng kín, gây vỡ lá lách, chảy máu trong ổ bụng, với tỷ lệ thương tật do thương tích gây nên là 31%.

Xét bị cáo Phạm Quốc T là người nghiện ma túy đá, về nhân thân từng bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, vào ngày xảy ra vụ án chỉ vì nghi ngờ bị hại đã nói cho người khác biết việc bị cáo sử dụng ma túy mà bị cáo Toàn đã gọi bị hại qua nhà để nói chuyện; với thể lực vượt trội hơn so với bị hại, bị cáo đã vô cớ sử dụng vũ lực để tấn công với lực tác động mạnh vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, gây ra vết thương có nguy hiểm đến tính mạng, với tỷ lệ thương tật là 31%; trong khi đánh anh Hiền thì bị cáo Toàn còn nói với anh Hiền: “Lần này anh cảnh cáo như vậy, lần sau còn kiểu này thì không như vậy đâu”. Nên bị cáo Phạm Quốc T đã phạm tội, thuộc trường hợp: “*có tính chất côn đồ*” và “*gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%*”. Nhưng bị cáo Phạm Quốc T kháng cáo cho rằng mình chỉ phạm tội do bộc phát, trong lúc nóng giận không làm chủ hành vi vì có thể do đã sử dụng ma túy đá vào tối ngày hôm trước và chỉ muốn đánh cảnh cáo bị hại nên không phạm tội “*có tính chất côn đồ*”, là không có cơ sở để chấp nhận.

Theo đó, cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Phạm Quốc T, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 (thuộc trường hợp theo quy định tại điểm i khoản 1 của Điều này) Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Quốc T có đơn kháng cáo ngày 26/5/2022 và tại phiên tòa thay đổi yêu cầu kháng cáo, là làm trong thời hạn luật định và hợp lệ theo quy định tại các Điều 332, 333 và 342 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; nên về hình thức được chấp nhận để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Xét, khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã nhận định về tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu bị hại; bị hại có đơn bãi nại; cha bị cáo là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân chương; theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); để xử phạt bị cáo Phạm Quốc T mức án 05 (Năm) năm tù (mức khởi điểm của khung hình phạt bị áp dụng từ 05 năm đến 10 năm) là thỏa đáng không nặng, đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết khách quan của vụ án theo quy định của pháp luật; mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung. Theo đó, bị cáo Phạm Quốc T phạm tội thuộc trường hợp không cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xét tại cấp phúc thẩm, bị cáo Phạm Quốc T không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới để được xem xét. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Phạm Quốc T là không có cơ sở và chứng cứ để được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận một phần ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Quốc T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 22/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện

Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Quốc T 05 (Năm) năm tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Buộc bị cáo Phạm Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND ND Huyện Nhà Bè; (1)
- P.PC53-CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Huyện Nhà Bè; (2)
- TAND Huyện Nhà Bè; (1)
- Công an Huyện Nhà Bè; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (2)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (23) (7)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh

